

SOOSAN

XE TẢI GẮN CẦU CATALOGUE



CÔNG TY TNHH Ô TÔ SOOSAN VIỆT NAM
NHÀ SẢN XUẤT XE CHUYÊN DỤNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



XE TẢI DONGFENG DFH1310A3 8X4

GẮN CẦU SOOSAN SCS1015LS



<https://soosanvina.com>

THÔNG SỐ KỸ THUẬT | SPECIFICATIONS

XE TẢI DONGFENG DFH1310A3 8X4 - GẮN CẦU SOOSAN SCS1015LS

THÔNG SỐ CHUNG CỦA XE GENERAL INFORMATION			
ĐỘNG CƠ ENGINE	Mã động cơ Engine model		ISL9.5-340E51A
	Loại động cơ Engine type		4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp 4 Stroke 6 Cylinder, straight row, turbocharged
	Công suất cực đại Max output/rpm	kW/rpm (Ps/rpm)	251 / 1,900 (340 /1,900)
	Dung tích xi lanh Displacement	cc	9,460
KÍCH THƯỚC DIMENSIONS	Bao ngoài (DxRxC) Overall dimensions	mm	12,030 x 2,500 x 3,880
	Lòng thùng (DxRxC) Inside dimensions		8,320 x 2,390 x 650
KHỐI LƯỢNG MASS	Bản thân Kerb mass	kg	19,190
	Hàng hóa Payload		10,680
	Toàn bộ Gross vehicle mass		30,000
THÔNG SỐ CẦU SOOSAN SCS1015LS TECHNICAL SPECIFICATIONS OF SOOSAN CRANE SCS1015LS 12-TON 5-SECTION			
SỨC NÂNG CAPACITY	Mômen nâng tối đa Max. Lifting Capacity	tấn.mét ton.m	36
	Sức nâng/tầm với Rated Loads	kg/m	12,000 2.0
	Chiều cao nâng tối đa Max. Lifting Height	m (Aux.Boom)	20,7
	Bán kính làm việc tối đa Max. Working Radius		20,7
	Chiều cao làm việc tối đa Max. Working Height		23
BƠM THỦY LỰC HYDRAULIC SYSTEM	Lưu lượng dầu Rated delivery	Lít / phút ℓ / min	100X100
	Áp suất dầu thủy lực Rated pressure	kg / cm2	210
	Dung tích thùng dầu Oil tank capacity	lít ℓ	250
CẦN TRỤC VÀ DÂY CÁP BOOM & WINCH	Loại cần / Số cần Type / Section	(Hexa / 6)	Lục giác / 5 đốt
	Tốc độ ra cần Boom extending speed	mét / giây m / sec	15.1/40
	Tốc độ nâng cần Boom raising speed	độ / giây ° / sec	0~81/20
	Dây cáp Wire rope	đ.kính x mét ø mm / m	ø14 × 100
	Tốc độ cuộn dây cáp Winch Hauling Speed	mét / phút m / min	13-23 (4/4)
	Góc quay Turning Angle	Độ	360°
	Tốc độ quay cần Turning speed	Vòng / phút rpm	2
CHÂN CHỐNG OUTRIGGERS	Chiều rộng tối đa Outrigger extended	Trước (Front)	6,18 m
		Sau (Rear)	5,07 m
	Kiểu chân chống Outrigger type	Trước (Front)	Điều khiển bằng thủy lực Hydraulic outriggers
		Sau (Rear)	

XE TẢI DONGFENG DFH1310A3 8X4

GẮN CẦU 15 TẤN SOOSAN SCS1516S



<https://soosanvina.com>

Được đánh giá,
kiểm định và cấp chứng nhận bởi

TÜVRheinland
Precisely Right.

International Organization for Standardization
ISO
9001:2015

International Organization for Standardization
ISO
14001:2015

International Organization for Standardization
ISO
45001:2015

THÔNG SỐ KỸ THUẬT | SPECIFICATIONS

XE TẢI DONGFENG DFH1310A3 8X4 - GẮN CẦU 15 TẤN SOOSAN SCS1516S

THÔNG SỐ CHUNG CỦA XE | GENERAL INFORMATION

ĐỘNG CƠ ENGINE	Mã động cơ Engine model		ISL9.5-340E51A
	Loại động cơ Engine type		4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp 4 Stroke 6 Cylinder, straight row, turbocharged
	Công suất cực đại Max output/rpm	kW/rpm (Ps/rpm)	251 / 1,900 (340 / 1,900)
	Dung tích xi lanh Displacement	cc	9,460
KÍCH THƯỚC DIMENSIONS	Bao ngoài (DxRxC) Overall dimensions	mm	12,030 x 2,500 x 4,000
	Lòng thùng (DxRxC) Inside dimensions		8,320 x 2,390 x 650
KHỐI LƯỢNG MASS	Bản thân Kerb mass	kg	20,230
	Hàng hóa Payload		9,640
	Toàn bộ Gross vehicle mass		30,000

THÔNG SỐ CẦU SOOSAN SCS1516S 15 TẤN 6 ĐÓT
TECHNICAL SPECIFICATIONS OF SOOSAN CRANE SCS1516S 15-TON 6-SECTION

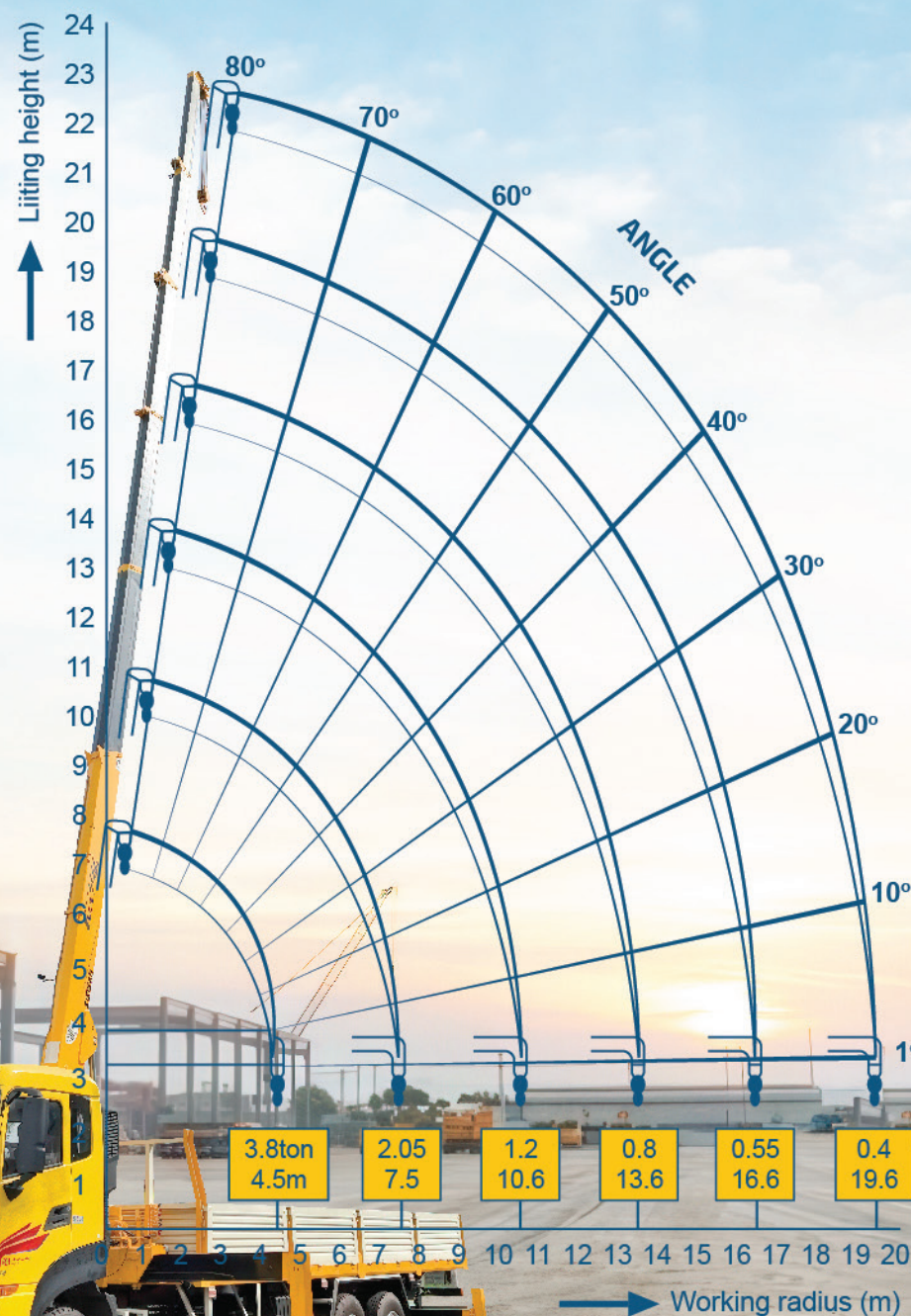
SỨC NÂNG CAPACITY	Mômen nâng tối đa Max. Lifting Capacity	tấn.mét ton.m	47
	Sức nâng/tầm với Rated Loads	kg/m	15,000 2.0
	Chiều cao nâng tối đa Max. Lifting Height	m (Aux.Boom)	27,5
	Bán kính làm việc tối đa Max. Working Radius		25
	Chiều cao làm việc tối đa Max. Working Height		28,5
BƠM THỦY LỰC HYDRAULIC SYSTEM	Lưu lượng dầu Rated delivery	Lít / phút ℓ / min	100x100
	Áp suất dầu thủy lực Rated pressure	kg / cm2	220
	Dung tích thùng dầu Oil tank capacity	lít ℓ	250
CẦN TRỤC VÀ DÂY CÁP BOOM & WINCH	Loại cần / Số cần Type / Section	(Hexa / 6)	Lục giác / 6 đốt
	Tốc độ ra cần Boom extending speed	mét / giây m / sec	19/62
	Tốc độ nâng cần Boom raising speed	độ / giây ° / sec	0~80/34
	Dây cáp Wire rope	đ.kính x mét ø mm / m	ø14 x 120
	Tốc độ cuộn dây cáp Winch Hauling Speed	mét / phút m / min	7~12 (4/4)
	Góc quay Turning Angle	Độ	360°
	Tốc độ quay cần Turning speed	Vòng / phút rpm	1,8
	Chiều rộng tối đa Outrigger extended	Trước (Front) Sau (Rear)	6,35 m 5,0m
CHÂN CHỐNG OUTRIGGERS	Kiểu chân chống Outrigger type	Trước (Front) Sau (Rear)	Điều khiển bằng thủy lực Hydraulic outriggers

SOOSAN
VINA MOTOR
<https://soosanvina.com>

SOOSAN VINA MOTOR BẮC NINH
Cụm Công nghiệp Hạp Lĩnh,
Phường Hạp Lĩnh, Tỉnh Bắc Ninh
+84-2223-720-364

SOOSAN VINA MOTOR ĐỒNG NAI
Khu CN Nhơn Trạch III, giai đoạn 2,
Xã Phước An, Tỉnh Đồng Nai
+84-2513-568-259

XE TẢI DONGFENG DFL1250A13 6X4
GẮN CẦU 8 TẤN SOOSAN SCS746L



<https://soosanvina.com>

Được đánh giá,
kiểm định và cấp chứng nhận bởi

TÜVRheinland
Precisely Right.

ISO
9001:2015

ISO
14001:2015

ISO
45001:2015

THÔNG SỐ KỸ THUẬT | SPECIFICATIONS
XE TẢI DONGFENG DFL1250A13 6X4 - GẮN CẦU 8 TẤN SOOSAN SCS746L

THÔNG SỐ CHUNG CỦA XE GENERAL INFORMATION			
ĐỘNG CƠ ENGINE	Mã động cơ Engine model		ISD270 50
	Loại động cơ Engine type		4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp 4 Stroke 6 Cylinder, straight row, turbocharged
	Công suất cực đại Max output/rpm	kW/rpm (Ps/rpm)	198 / 2,500 (270 / 2,500)
	Dung tích xi lanh Displacement	cc	6,690
KÍCH THƯỚC DIMENSIONS	Bao ngoài (DxRxC) Overall dimensions	mm	11,900 x 2,500 x 3,820
	Lòng thùng (DxRxC) Inside dimensions		8,080 x 2,385 x 650
KHỐI LƯỢNG MASS	Bản thân Kerb mass	kg	14,920
	Hàng hóa Payload		8,950
	Toàn bộ Gross vehicle mass		24,000
THÔNG SỐ CẦU SOOSAN SCS746L 8 TẤN 6 ĐOẠT TECHNICAL SPECIFICATIONS OF SOOSAN CRANE SCS746L 8-TON 6-SECTION			
SỨC NÂNG CAPACITY	Mômen nâng tối đa Max. Lifting Capacity	tấn.mét ton.m	17.5
	Sức nâng/tầm với Rated Loads	kg/m	8,000 2.0
	Chiều cao nâng tối đa Max. Lifting Height	m (Aux.Boom)	21.8
	Bán kính làm việc tối đa Max. Working Radius		19.6
	Chiều cao làm việc tối đa Max. Working Height		22.6
BƠM THỦY LỰC HYDRAULIC SYSTEM	Lưu lượng dầu Rated delivery	Lít / phút ℓ / min	65
	Áp suất dầu thủy lực Rated pressure	kg / cm2	200
	Dung tích thùng dầu Oil tank capacity	lít ℓ	120
CẦN TRỤC VÀ DÂY CÁP BOOM & WINCH	Loại cần / Số cần Type / Section	(Hexa / 6)	Lục giác / 6 đốt
	Tốc độ ra cần Boom extending speed	mét / giây m / sec	15.1/33
	Tốc độ nâng cần Boom raising speed	độ / giây ° / sec	1~80/12
	Dây cáp Wire rope	đ.kính x mét ø mm / m	ø10 × 120
	Tốc độ cuộn dây cáp Winch Hauling Speed	mét / phút m / min	14 (4/4)
	Góc quay Turning Angle	Độ	360°
	Tốc độ quay cần Turning speed	Vòng / phút rpm	2
CHÂN CHỐNG OUTRIGGERS	Chiều rộng tối đa Outrigger extended	Trước (Front)	5.39m
		Sau (Rear)	4.22m
	Kiểu chân chống Outrigger type	Trước (Front)	Điều khiển bằng thủy lực Hydraulic outriggers
		Sau (Rear)	

SOOSAN
VINA MOTOR
<https://soosanvina.com>

SOOSAN VINA MOTOR BẮC NINH
Cụm Công nghiệp Hạp Lĩnh,
Phường Hạp Lĩnh, Tỉnh Bắc Ninh
+84-2223-720-364

SOOSAN VINA MOTOR ĐỒNG NAI
Khu CN Nhơn Trạch III, giai đoạn 2,
Xã Phước An, Tỉnh Đồng Nai
+84-2513-568-259

XE TẢI HINO FM8JW8A-XHV-CS 6X4
GẮN CẦU 8 TẤN SOOSAN SCS746L



<https://soosanvina.com>

Được đánh giá,
kiểm định và cấp chứng nhận bởi

TÜVRheinland
Precisely Right.

International Organization for Standardization
ISO
9001:2015

International Organization for Standardization
ISO
14001:2015

International Organization for Standardization
ISO
45001:2015

THÔNG SỐ KỸ THUẬT | SPECIFICATIONS

XE TẢI HINO FM8JW8A-XHV-CS 6X4 - GẮN CẦU 8 TẤN SOOSAN SCS746L

THÔNG SỐ CHUNG CỦA XE | GENERAL INFORMATION

ĐỘNG CƠ ENGINE	Mã động cơ Engine model		J08E WA
	Loại động cơ Engine type		4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp 4 Stroke 6 Cylinder, straight row, turbocharged
	Công suất cực đại Max output/rpm	kW/rpm (Ps/rpm)	206 / 2,500 (281 / 2,500)
	Dung tích xi lanh Displacement	cc	7,684
KÍCH THƯỚC DIMENSIONS	Bao ngoài (DxRxC) Overall dimensions	mm	11,620 x 2,500 x 3,835
	Lòng thùng (DxRxC) Inside dimensions		8,180 x 2,395 x 650
KHỐI LƯỢNG MASS	Bản thân Kerb mass	kg	14,365
	Hàng hóa Payload		9,300
	Toàn bộ Gross vehicle mass		23,860

THÔNG SỐ CẦU SOOSAN SCS746L 8 TẤN 6 ĐOẠT
TECHNICAL SPECIFICATIONS OF SOOSAN CRANE SCS746L 8-TON 6-SECTION

SỨC NÂNG CAPACITY	Mômen nâng tối đa Max. Lifting Capacity	tấn.mét ton.m	17.5
	Sức nâng/tầm với Rated Loads	kg/m	8,000 2.0
	Chiều cao nâng tối đa Max. Lifting Height	m (Aux.Boom)	21.8
	Bán kính làm việc tối đa Max. Working Radius		19.6
	Chiều cao làm việc tối đa Max. Working Height		22.6
BƠM THỦY LỰC HYDRAULIC SYSTEM	Lưu lượng dầu Rated delivery	Lít / phút ℓ / min	65
	Áp suất dầu thủy lực Rated pressure	kg / cm ²	200
	Dung tích thùng dầu Oil tank capacity	lít ℓ	120
CẦN TRỤC VÀ DÂY CÁP BOOM & WINCH	Loại cần / Số cần Type / Section	(Hexa / 6)	Lục giác / 6 đốt
	Tốc độ ra cần Boom extending speed	mét / giây m / sec	15.1/33
	Tốc độ nâng cần Boom raising speed	độ / giây ° / sec	1~80/12
	Dây cáp Wire rope	đ.kính x mét ø mm / m	ø10 x 120
	Tốc độ cuộn dây cáp Winch Hauling Speed	mét / phút m / min	14 (4/4)
	Góc quay Turning Angle	Độ	360°
	Tốc độ quay cần Turning speed	Vòng / phút rpm	2
CHÂN CHỐNG OUTRIGGERS	Chiều rộng tối đa Outrigger extended	Trước (Front)	5.39m
		Sau (Rear)	4.22m
	Kiểu chân chống Outrigger type	Trước (Front) Sau (Rear)	Điều khiển bằng thủy lực Hydraulic outriggers

SOOSAN
VINA MOTOR
<https://soosanvina.com>

SOOSAN VINA MOTOR BẮC NINH
Cụm Công nghiệp Hạp Lĩnh,
Phường Hạp Lĩnh, Tỉnh Bắc Ninh
+84-2223-720-364

SOOSAN VINA MOTOR ĐỒNG NAI
Khu CN Nhơn Trạch III, giai đoạn 2,
Xã Phước An, Tỉnh Đồng Nai
+84-2513-568-259